

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/02/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK9+CLO	7:25	12+0+10	0+0+0		8+1+13	0+0+0	CHUYEN 2 TD3 CLO
2		TD2+TD5	7:25	11+11	0+0		10+12	0+0	CHUYEN 1 TD2 TD5
3		PPD+TD1	7:25	12+10	0+0		8+14	0+0	
4		TD3+P4	7:25	8+14	0+0		5+17	0+0	
5		CTK3+TD2	9:25	2+17	0+0		0+22	0+0	
6		CTC1+RP3+PPD	9:25	4+13+3	0+0+0		0+13+8	0+0+0	
7		TD5	9:25	17	0		22	0	
8		P11+TD5	9:25	13+6	0+0		13+9	0+0	
9		PPD+CLO	11:45	9+10	0+0		8+13	0+0	
10		TD1	11:45	22	0		22	0	
11		TD3+SAVR	11:45	17+3	0+0		17+4	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD3 - BK9 - CLO	CREW: NAM - MTHAO - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/0825	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	71	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
2	DOAN QUANG BAC	TD3	70	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
3	DO DUY CHINH	TD3	67	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VAN THANG	TD3	66	1	8			68	KHOAN	Vietnamese
5	LAI THE DAT	TD3	73	1	5			91	KHOAN	Vietnamese
6	BUI CONG SON	TD3	65	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VAN KIEM	TD3	69	1	2			63	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM TRUONG ANH	TD3	72	1	3			91	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3						69	KHOAN	Vietnamese
10	BUI XUAN CUONG	TD3	68	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
11	VU TIEN DUNG	TD3						70	KHOAN	Vietnamese
12	DATSKO PAVEL	CLO	57	1	11			115	KHOAN	Russian
13	NGUYEN VAN LOC	CLO	58	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN ANH	CLO	53	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN CONG TAM	CLO	54	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN HUU SON	CLO	56	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH BINH	CLO	59	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
18	DO THANH LIEM	CLO	60	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN BUI QUANG	CLO	61	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	62	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LUC	CLO	55	1	5			59	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				CARGO		ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		PCS	WT	PAX	CARGO	
				PCS	WT					
1	TD3	11	795	9	46	0	0	8	2	CHUYEN 02 PAX TỪ TD3 SANG CLO
2	BK9	0	0	0	0	0	0	1		
3	CLO	10	740	10	63	0	0	13		
TOTAL		21	1.535	19	109	0	0	22		
WEIGHT KG			1.535		109		0			

GRAND TOAL: 1.644 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

TRẦN HỒNG NAM

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD2 - TD5	CREW: QVIỆT - ĐNAM - VŨ	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/0828	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VANEEV DMITRIY	TD2	73	1	9			102	KHOAN	Russian
2	LÊ QUANG CUÔNG	TD2	70	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
3	BUI HỮU HỒNG	TD2	71	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	72	1	7			77	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VĂN MAO	TD2	69	1	10			69	KHOAN	Vietnamese
6	DOAN VĂN HÙNG	TD2	67	1	4			55	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ THANH TUẤN	TD2	68	1	6			92	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ QUỐC TRUNG	TD2	63-64	2	11			79	KHOAN	Vietnamese
9	TRƯỜNG ĐỨC MẠNH	TD2	66	1	10			79	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ PHŨ	TD2	62	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	65	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
12	DAVYDOV DANIIL	TD5	85	1	5			71	KHOAN	Russian
13	ĐỖ VĂN HÙNG	TD5	76	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN HIỀN	TD5	82	1	7			77	KHOAN	Vietnamese
15	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	84	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN LUAN	TD5	77	1	3			61	KHOAN	Vietnamese
17	TRỊNH ANH TRƯỜNG	TD5	80	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN CÔNG HÙNG	TD5	79	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN TOÀN	TD5	78	1	2			64	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	83	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	81	1	7			83	KHOAN	Vietnamese
22	CAO ĐỨC HAI	TD5	75	1	6			85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	11	857	12	75	0	0	10		CHUYEN 1 PAX TD2-TD5
2	TD5	11	784	11	52	0	0	12		
TOTAL		22	1.641	23	127	0	0	22		
WEIGHT KG			1.641		127		0			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGUYỄN ĐỨC NAM





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: PPD - TD1	CREW: KHOAN - N.CUONG - HUY	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/0831	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	LAM QUANG NAM	PPD	31	1	11			75	KHI	Vietnamese
2	PHAM VAN SON	PPD	33	1	3			58	KHI	Vietnamese
3	TU NGOC HAI	PPD	26-27	2	7			80	KHI	Vietnamese
4	PHAM DUC TUAN	PPD	28	1	4			70	KHI	Vietnamese
5	HOANG NGUYEN TAN DAT	PPD	24	1	9			60	KHI	Vietnamese
6	TRAN DUC DUY	PPD	23	1	7			70	KHI	Vietnamese
7	DO VAN THANH	PPD	29	1	7			84	KHI	Vietnamese
8	DO VAN TU	PPD	25	1	4			65	KHI	Vietnamese
9	HOANG MINH HIEU	PPD	32	1	8			70	KHI	Vietnamese
10	HUYNH NAM LONG	PPD	20	1	7	2	18	70	KHI	Vietnamese
11	LE MINH PHUNG	PPD	30	1	6			77	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN VINH	PPD	19	1	4			71	KHI	Vietnamese
13	LE QUOC BAO	TD1	83	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM CONG TIEN	TD1						69	KHOAN	Vietnamese
15	DINH DUC TIEN	TD1	66	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN SANG	TD1	65	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN PHU	TD1	63	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DANG LAM	TD1	84	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH HUY TOAN	TD1	64	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
20	VU TU NAM	TD1	85	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM DOI	TD1	67	1	5			75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	12	850	13	77	2	18	8		
2	TD1	9	633	8	35	0	0	14		
TOTAL		21	1.483	21	112	2	18	22		
WEIGHT KG			1.483		112		18			

GRAND TOAL: 1.613 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHAN NHƯ CƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
B.CARD: TRANG-1	TO: TD3 - P4	CREW: LHM - HUC - DUNG - THU	ETA: 09:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/0834	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	VU TIEN LUC	TD3	29	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG NGOC NGHIA	TD3	30	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
3	KHONG QUOC HUNG	TD3	29	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN XUAN KY	TD3	31	1	3			90	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN HAI 81	TD3	27	1	3			59	KHOAN	Vietnamese
6	THACH QUOC DO	TD3	66	1	13			83	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUC	TD3	76	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DUC THUAN	P4	89	1	6			83	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN BACH DUONG	P4	90	1	5			73	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN MINH DUC	P4	97	1	2			101	KHI	Vietnamese
11	HOANG TRON TAN	P4	87	1	7			72	KHI	Vietnamese
12	TRAN SON NAM	P4	88	1	5			86	KHI	Vietnamese
13	LUONG TUAN CHUNG	P4						74	KHI	Vietnamese
14	PHAM VAN QUYEN	P4	95-96	2	14			77	KHI	Vietnamese
15	HOANG VAN HUNG	P4						80	KHI	Vietnamese
16	ZHURBIN N.B	P4	99	1	4			89	KHI	Russian
17	TRAN SON TIEN	P4	98	1	5			65	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN CHIEN CONG	P4	93	1	4			65	KHI	Vietnamese
19	PHAM THE TRUONG	P4	600	1	7			78	KHI	Vietnamese
20	PHAN HONG TAM	P4	91-92	2	8			64	KHI	Vietnamese
21	BUI VAN MUOI	P4	94	1	7			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	7	491	7	36	0	0	5		
2	P4	14	1,072	14	74	0	0	17		
TOTAL		21	1,563	21	110	0	0	22		
WEIGHT KG			1,563		110		0			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

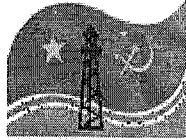
CREW

LUU THANH HAI

HOANG ANH DUC



FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: NAU-2	TO: CTK3 - TD2	CREW: NAM - MTHAO - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05	VNHS FLIGHT: TM26/0826		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN NINH BÌNH	CTK3	99,200	2	13			69	WOGC	Vietnamese
2	PHẠM HỮU TÙNG	CTK3						90	SAN BAY	Vietnamese
3	PHAN TUẤN ANH	TD2	05	1	3			90	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2	06	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
5	DUƠNG HẢI BĂNG	TD2	07	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ MINH ĐỨC	TD2	01	1	6			93	KHOAN	Vietnamese
7	HỒ CHI CÔNG	TD2	03	1	8			79	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐỨC THÂN	TD2	02	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG XUÂN KIẾN	TD2	04	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	TD2	13	1	11			62	YTE	Vietnamese
11	NGÔ QUANG HUNG	TD2	11	1	9			78	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	08	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM LÊ NAM	TD2						74	KHOAN	Vietnamese
14	HỒ VĂN HÙNG	TD2	09	1	10			75	KHOAN	Vietnamese
15	BUI NGỌC QUANG	TD2	16	1	10			62	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN NGỌC TIẾN	TD2	15	1	9			59	DVL	Vietnamese
17	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	14	1	4			95	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD2	12	1	4			67	PSV	Vietnamese
19	VƯƠNG ĐỨC HUY	TD2	10	1	16			97	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	2	159	2	13	0	0	0-1		CTK3+1 NB VE GHE PHU
2	TD2	17	1.293	16	117	0	0	22		TRẦN XUÂN PHƯỚC
TOTAL		19	1.452	18	130	0	0	22		
WEIGHT KG			1.452		130		0			

GRAND TOAL: 1.582 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: CTC1 - RP3 - PPD	CREW: QVIỆT - ĐNAM - VŨ	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 06	VNHS FLIGHT: TM26/0833		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU VIET HUAN	CTC1	02	1	14			70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN QUANG VU	CTC1	01	1	12			70	KH-THAC	Vietnamese
3	DOAN MINH DAT	CTC1	04-05	2	21	1	23	78	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN HUY HIEU	CTC1	03	1	12			54	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN MINH VIEN	RP3	24-25	2	10			77	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NAM	RP3	23	1	7			78	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC ANH	RP3	29	1	3			70	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TAN	RP3						65	KHI	Vietnamese
9	LANH TRUNG ĐONG	RP3	20	1	4			68	KHI	Vietnamese
10	HOANG ĐỨC LAM ANH	RP3	26	1	3			77	KHI	Vietnamese
11	DUONG VAN VAO	RP3	27	1	6			79	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3	31	1	5			71	KHI	Vietnamese
13	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	21-22	2	7			77	KHI	Vietnamese
14	PHẠM DUY DUNG	RP3						77	KHI	Vietnamese
15	HOANG VAN CHIEN	RP3	19	1	3			69	KHI	Vietnamese
16	PHAN ANH KHANG	RP3	28	1	6			66	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VIET MINH HOANG	RP3	30	1	10			81	ANTOAN	Vietnamese
18	DANG VAN BAN	PPD						83	KHI	Vietnamese
19	PHUNG VAN CHINH	PPD	43	1	5			75	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC THU	PPD	44	1	6			63	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTC1	4	272	5	59	1	23	0		
2	RP3	13	955	13	64	0	0	13		
3	PPD	3	221	2	11	0	0	8		
TOTAL		20	1.448	20	134	1	23	21		
WEIGHT KG			1.448		134		23			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGUYỄN ĐỨC NAM





FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 10:00
B.CARD: VANG - 2	TO: TD5	CREW: KHOAN - N.CUONG - HUY	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/0832	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGO QUOC BAO	TD5	05-06	2	14			68	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN DINH	TD5	10	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
3	HO VAN TIEN	TD5	02	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH CONG	TD5						89	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN DIEU	TD5	08	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VIET DUNG	TD5	12	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUC BINH	TD5	09	1	11			81	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	14	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
9	LUU VAN PHONG	TD5						71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN SY LE	TD5	15	1	10			55	KHOAN	Vietnamese
11	DO VINH CUONG	TD5	13	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
12	BUI TAN BINH	TD5	07	1	2			75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC KHANH	TD5	03-04	2	10			63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG KIEN	TD5	01	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
15	DOAN BUU TAM	TD5	17	1	7			92	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU TRUNG	TD5	11	1	16			70	KHOAN	Vietnamese
17	MAI THE HIEN	TD5	16	1	12			88	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	17	1,243	17	115	0	0	22		
TOTAL		17	1,243	17	115	0	0	22		
WEIGHT KG			1,243		115		0			

GRAND TOAL: 1,358 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYEN THUC HA

NGUYEN THI KIEU THU

DO XUAN HOAN

PHAN NHU CUONG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:10
B.CARD: TRANG-2	TO: P11 - TD5	CREW: LHM - HUC - DUNG - THU	ETA: 12:00
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/0835	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	BUI VAN CHINH	P11						92	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN QUOC TUAN	P11						66	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN MINH HIEU	P11	08	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
4	VO VAN HUNG	P11	06	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TAN PHUOC	P11	04	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
6	KHUAT QUANG KIEN	P11	07	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
7	DO VAN MAO	P11	05	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM DINH THUYET	P11	02	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGOC LAM	P11	11	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUY HUNG	P11	03	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUAN LONG	P11	10	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
12	LE TIEN DUNG	P11	01	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN TUNG	P11	09	1	9			71	DVL	Vietnamese
14	DO HOAI THANH	TD5	88	1	5			73	DVL	Vietnamese
15	TRAN DAC THANG	TD5	87	1	3			74	PSV	Vietnamese
16	VUONG DINH DONG	TD5	90	1	5			93	PSV	Vietnamese
17	DINH VAN HOAI	TD5	89	1	2			59	PSV	Vietnamese
18	DINH VAN THANG	TD5	86	1	6			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	13	934	11	62	0	0	13		
2	TD5	5	370	5	21	0	0	9		
TOTAL		18	1.304	16	83	0	0	22		
WEIGHT KG			1.304		83		0			

GRAND TOAL: 1.387 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

DO THI HAI YEN

CREW

LUU THANH HAI

HOANG ANH DUC



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 12:10
B.CARD: NAU-3	TO: PPD - CLO	CREW: LHM - HUC - DUNG - THU	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM26/0827	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM HỒNG THAI	PPD	45	1	6			67	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	49	1	4			79	KHI	Vietnamese
3	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	46	1	4			85	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	48	1	7			52	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	54	1	4			66	KHI	Vietnamese
6	HOANG HUY TIEN	PPD	51	1	6			55	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH CUƠNG	PPD	50	1	8			74	KHI	Vietnamese
8	ĐẬU TRỌNG HOANG	PPD	52-53	2	6			66	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH TRƯỞNG	PPD	47	1	8			69	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	69	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	67	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
12	LÂM XUÂN TỬ	CLO	68	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
13	VƯƠNG NGỌC HOAN	CLO	70	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ HAI LONG	CLO	71-72	2	10			78	KHOAN	Vietnamese
15	TU QUỐC VIỆT	CLO	65	1	12			61	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ SĨ HOAI THANH	CLO	81	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
17	QUÁCH THẾ ANH	CLO	66	1	7			65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	63	1	5	5	52	67	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN HÙNG	CLO	64	1	4			62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	9	613	10	53	0	0	8		
2	CLO	10	695	11	65	5	52	13		
TOTAL		19	1.308	21	118	5	52	21		
WEIGHT KG			1.308		118		52			

GRAND TOAL: 1.478 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

LƯU THANH HẢI

HOÀNG ANH ĐỨC



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO:TD1	CREW: QVIỆT - HTRUNG - DTÙNG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM26/0830	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	76	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM MINH HIỆU	TD1	70	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1	72	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ XUÂN QUÝ	TD1	83-84	2	13			75	YTE	Vietnamese
5	TRẦN MINH HOANG	TD1	68	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
6	HA MINH TUẤN	TD1	75	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	87	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN BÌNH	TD1	77	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
9	DOROSHENKO MAXIM	TD1	69	1	8			100	KHOAN	Russian
10	VŨ THANH CÔNG	TD1	73	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM THANH BÌNH	TD1	90	1	7			84	ANTOAN	Vietnamese
12	TRƯƠNG QUỐC THĂNG	TD1	80	1	17			86	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN VỊNH	TD1	89	1	10	1	13	93	DVL	Vietnamese
14	MAI VĂN DƯƠNG	TD1	86	1	11			88	DVL	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HIỆP	TD1	78	1	15			77	DVL	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THUẬT	TD1	79	1	14			79	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD1	81	1	16			67	DVL	Vietnamese
18	LÊ VĂN NGỌC	TD1						77	PSV	Vietnamese
19	ĐÀU VIỆT BẠC	TD1	85	1	4			77	PSV	Vietnamese
20	VU DUC THANH	TD1	74	1	7			91	PSV	Vietnamese
21	LÊ HAI AN	TD1	71	1	6			73	PSV	Vietnamese
22	PHẠM ĐỨC THĂNG	TD1	82	1	9			75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	22	1.686	22	173	1	13	22		
TOTAL		22	1.686	22	173	1	13	22		
WEIGHT KG			1.686		173		13			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:20
B.CARD: TRANG-3	TO: TD3 - SAVR	CREW: XHOÀN - N.CƯƠNG - NNAM	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 11		VNHS FLIGHT: TM26/0829	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	KOSHELEV PAVEL	TD3	77	1	5			87	KHOAN	Russian
2	LÊ VĂN TUẤN	TD3	43	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
3	VÕ NGUYỄN KHANG	TD3	37	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG HUY LONG	TD3	42	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	34	1	12			80	KHOAN	Vietnamese
6	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	31	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CAO HOANG	TD3	46	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD3	30	1	6			76	ANTOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC CẢNH	TD3	40-41	2	19			61	PSV	Vietnamese
10	HUYNH VĂN THANG	TD3	29	1	4			71	LONG VU	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH PHONG	TD3	76	1	7			69	LONG VU	Vietnamese
12	HUYNH THANH TOAN	TD3	35-36	2	9			82	LONG VU	Vietnamese
13	CAO Y THUẬN	TD3	32	1	11			75	LONG VU	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG PHÚC	TD3	33	1	8			61	LONG VU	Vietnamese
15	CAO TẤN LỰC	TD3	74-75	2	13			58	LONG VU	Vietnamese
16	NGUYỄN LÊ SƠN	TD3	38-39	2	7			65	LONG VU	Vietnamese
17	HOANG DINH HOA	TD3	44-45	2	19			60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TIEN	SAVR	63-64	2	13			66	DMC-MI	Vietnamese
19	ZINGIREEV ALEKSANDR	SAVR	65-66	2	17			102	AMNGR	Russian
20	KHUSANOV RUSTAM	SAVR	61	1	9			89	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	17	1.206	22	141	0	0	17		
2	SAVR	3	257	5	39	0	0	4		
TOTAL		20	1.463	27	180	0	0	21		
WEIGHT KG			1.463		180		0			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
PHAN NHƯ CƯƠNG

